TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. B** **TỈNH Đ** Bản án số:**209**/2023/HSST Ngày 26-7-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên.

2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B,tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thẩm thụ lý số: 198/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/20223QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Văn H**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1995; Tại: Tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 85 Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, p. Ea Tam, Tp. B, Tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn Quynh, sinh năm: 1967 và con bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm: 1967. Hiện cư trú: 85 Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, P. E, Tp. B, Tỉnh Đ.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Mai Thị Thu Hằng, sinh năm: 1996 (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2015. Hiện cư trú: 85 Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, P. Ea Tam, Tp. B, Tỉnh Đ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01.

- Ngày 15/10/2018 bị Ủy ban nhân dân P. E, Tp. B, tỉnh Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/10/2019 chấp hành xong.

- Ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (bản án số 210/2019/HSST). Ngày 02/10/2020 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 24/9/2021, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 307/2021/HSST. Hiện bị cáo đang bị chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại*:** Ông Y Kh B, sinh năm 2001 – Vắng mặt
Địa chỉ: Buôn Êrang, phường K, thành phố B, tỉnh Đ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm 1980 – Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, PP. E, thành phố B, tỉnh Đ.
2. Ông Y Y B, Sinh năm 1980 – Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường K, thành phố B, tỉnh Đ.
3. Ông Lê Văn Q, Sinh năm 1967 – Vắng mặt
Địa chỉ: 85 Nguyễn An Ninh, tổ dân phố 11, P. E, Tp. B, Tỉnh Đ.
4. Bà Phan Thị Thanh T, Sinh năm 1990 – Vắng mặt
Địa chỉ: Trại giam Gia Trung, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H (viết tắt là H) và anh Y Kh B là bạn bè quen biết với nhau. Ngày 11/11/2018 anh Y Kh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48b1-055.83 đến khu vực đường L, thành phố B, tỉnh Đ đi uống rượu với H, sau đó cùng nhau về phòng trọ của H thuê tại đỉa chỉ: 183 Mai Hắc Đế, P. T, thành phố B, tỉnh Đ. Đến sáng ngày 12/11/2018, anh Y Kh B chở H ra quán Internet "Monter" tại ngã ba Duy Hòa, P. K, thành phố B, tỉnh Đ chơi. Đến chiều cùng ngày (không xác định giờ cụ thể) H và anh Y Kh B quay lại phòng trọ của H. Lúc này H nói " *cho anh mượn xe một chút đi công việc"* thì anh Y Kh B đồng ý cho H mượn. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-055.83 đến gặp chị Phan Thị Thanh T, trú tại: số 10, liên gia 1, tổ dân phố 3, P. K, thành phố B, tỉnh Đ. Tại đây chị T và H thỏa thuận bằng miệng rằng H cầm chiếc xe mượn của anh Y Kh B với giá là 3.000.000 đồng, tiền lãi cứ 10 ngày trả 01 lần là 90.000.000 đồng. Chị T trừ luôn 10 ngày đầu tiền lãi còn lại đưa cho H 2.910.000 đồng, sau đó H dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối cùng ngày, H về phòng trọ thì anh Y Kh B có hỏi H xe mô tô đang ở đâu thì H nói đã mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài và không nói gì thêm. Anh Y Kh B đã nhiều lần đòi lại xe nhưng H không chuộc trả mà bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 17/11/2018 Công an P. K, Tp. B tiến hành kiểm tra nơi cư trú tại nhà chị Thúy thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-055.83 tại nhà chị T nhưng chị T không xuất trình được giấy đăng ký xe mô tô nên Công an đã tạm giữ để điều tra xác minh. Ngày 26/11/2018 anh Y Kh B làm đơn trình báo vụ việc đến Công an P. K, Tp. B. Ngày 14/12/2018 Công an P. K, Tp. B đã chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-055.83, trị giá là 10.200.000đ (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 40/KLGĐ-PC09, ngày 14/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Đ, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 48B1-055.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng – đen có số mày 5C63529868 và số khung RLCS5C630BY52918 không thay đổi, biển số thật.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 23/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. B đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố;

Bị cáo Lê Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h,s khoản 1, Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tổng hợp mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 307/2021/HSST, ngày 24 /9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đối với bị cáo Lê Văn H. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành mức hình phạt chung của cả 02 Bản án là từ 05 (năm) năm 06 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/05/2021

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên vào chiều ngày 12/11/2018 tại số nhà 183 Mai Hắc Đế, P. Tân Thành, thành phố B Thuột, tỉnh Đ, bị cáo Lê Văn H đã mượn xe mô tô 01 biển kiểm soát 48B1-055.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng – đen, có trị giá 10.200.000 đồng của anh Y Kh B đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản thì bị phát hiện, xử lý:

Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự .

**** Tại Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:***

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 168;169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản....

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, cho nên bị cáo phải biết được rằng; tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, thói lười biếng lao động, muốn được hưởng thụ trên công sức lao động của người khác và vì động cơ vụ lợi cho nên bị cáo H đã thực hiện việc chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48B1-055.83, có trị giá 10.200.000 đồng của anh Y Kh B để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Y Kh B vào ngày 12/11/2018, bị cáo tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Tại Bản án số 210/2019/HSST, ngày 13/8/2019, bị cáo H bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã chấp hành xong hình phạt*) và tại Bản án số 307/2021/HSST, ngày 24/9/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện tại bị cáo H đang chấp hành án. Vì vậy cần áp dụng quy định tại Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án đang chấp hành và Bản án mới để buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Từ những căn cứ và nhận định nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy; cần thiết phải áp dụng cho bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Trong vụ án này: Đối với chị Phan Thị Thanh T; chị T là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-055.83, nhưng không biết việc H đã mượn chiếc xe này của anh Y Kh B rồi tự ý đi cầm cố nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp. Về hành vi cầm xe cho H mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định đã vi phạm vào khoản 5, Điều 6, Nghị định 124/2015/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý chị Phan Thị Thanh T là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Phan Thị Thanh T cho H vay số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất 90.000đồng/10 ngày. Vi phạm quy định về cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên không cấu thành tội phạm, đồng thời đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 48B1-055.83. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà H Yen Byă, là mẹ ruột của anh Y Kh B. Vì vậy ngày 24/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Tp. B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho bà H Y B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại anh Y Kh B không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường về dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.910.000 đồng là tiền mà bị cáo H đã nhận của chị Thúy từ việc cầm cố xe mô tô của anh Y Kh B. Quá trình điều tra chị Thúy không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nói trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên đây là số tiền mà bị cáo H đã thu lợi bất chính, nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí HSST: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**** Vì các lẽ trên;***

QUYẾT ĐỊNH:

**** Tuyên bố*:**

Bị cáo Lê Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt bị cáo Lê Văn H **01 (một)** năm tù.

- *Căn cứ các Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự*:

Tổng hợp mức hình phạt **04** năm **06** tháng tù của Bản án số 307/2021/HSST, ngày 24 /9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đối với bị cáo Lê Văn H.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án là **05** (năm) năm **06** (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/05/2021.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*.

Chấp nhận ngày 24/3/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. B đã trả lại chiếc xe biển kiểm soát 48B1-055.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng – đen cho bà H Yen Byă là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Văn H số tiền 2.910.000 đồng, là tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA Tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp Đ;
- VKS TP.B;
- CA TP.B
- CCTHA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN QUANG CẢNH

*